TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /NQ-HĐKĐCL

*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XI ngày 07/9/2019 của Hội đồng,

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy, số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ, Khoa Kinh tế cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**
**CHỦ TỊCH**

**TS. Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục 1.**

**Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo**

**ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 31 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019*

*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| ***Tiêu chuẩn 1*** | | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 2*** | | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 3*** | | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 4*** | | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 5*** | | 3,60 | 3 | 60,00 |
| Tiêu chí 5.1 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 6*** | | 3,86 | 6 | 85,71 |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 3 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| ***Tiêu chuẩn 7*** | | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 8*** | | 4,40 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 5 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 9*** | | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 10*** | | 3,83 | 5 | 83,33 |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 11*** | | 3,80 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 3 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |

| Đánh giá chung CTĐT | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
|---|---|---|
| | 43 | 86% |

**Phụ lục 2.**

**Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nam Cần Thơ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 31 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy (CTĐT) của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2014-2018 cho thấy Chương trình có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường và với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được cơ bản yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành Quản trị kinh doanh. Chương trình dạy học, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần được xây dựng, được rà soát điều chỉnh và công bố công khai. Cấu trúc của CTĐT được thiết kế đáp ứng được yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, phân bổ tương đối hợp lý; nội dung chương trình có tính tích hợp, cập nhật và gắn kết giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy học được thiết kế khá linh hoạt, hướng tới phát triển cho người học năng lực sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, có cơ chế phản hồi kết quả kịp thời cho người học để cải thiện. Công tác tuyển dụng đội ngũ giảng viên cho CTĐT được thực hiện theo quy định, có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao; việc quản lý và đánh giá giảng viên, nhân viên được thực hiện theo kết quả công việc và năng lực cán bộ; kết quả đánh giá được sử dụng để xét thi đua khen thưởng, xét thu nhập tăng thêm. Công tác tuyển sinh được đầu tư, được thực hiện theo quy định, chất lượng tuyển sinh có xu hướng tăng dần; hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành có hiệu quả. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành và các trang thiết bị được đầu tư mới, khá đồng bộ; môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được xây dựng, đã tiếp nhận được các ý kiến đóng góp cho các hoạt động; kết quả khảo sát được xử lý phân tích, bước đầu được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng. Kết quả đầu ra được xác lập và giám sát và đã có một số giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng; biên soạn và phát hành về Hành trang khởi nghiệp cho sinh viên; tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần tăng cường khảo sát, đánh giá nhu cầu xã hội đối với các sản phẩm đào tạo của CTĐT, từ đó xác định và điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đáp ứng linh hoạt nhu cầu về nguồn nhân lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và miền Nam; diễn đạt lại chuẩn đầu ra, sử dụng các động từ phù hợp, có khả năng đo lường và chuyển tải được vào nội dung của từng học phần; xác định lại mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần trong mối quan hệ hợp lý với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan.

(2) Cần hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, bổ sung đầy đủ thông tin về điều kiện và phương thức tuyển sinh, phương pháp dạy và học; xác định các học phần tiên quyết, phương pháp dạy và học; các đối sánh, tham chiếu nội bộ và bên ngoài, đặc biệt là với các CTĐT nước ngoài để làm rõ sự khác biệt của CTĐT; nên xây dựng phiên bản bằng tiếng Anh và có hướng dẫn sử dụng để tăng cường mức độ quốc tế hóa cho CTĐT. Đồng thời, ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn xây dựng đề cương học phần để áp dụng thống nhất làm cơ sở hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết của các học phần trong chương trình dạy học năm 2018, lưu ý xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

(3) Cần thực hiện bài bản việc thu thập ý kiến các bên liên quan, tham khảo đầy đủ các CTĐT tiên tiến để rà soát, hoàn thiện chương trình dạy học năm 2018; xác định các học phần tự chọn trong mỗi khối kiến thức, lưu ý đối với các học phần chuyên ngành; bổ sung ma trận tương quan chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện mối liên kết chặt chẽ giữa học phần với chuẩn đầu ra, mức độ đóng góp của từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng ma trận phát triển kỹ năng để từ đó rà soát mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của học phần với chuẩn đầu ra.

(4) Cần tổ chức xây dựng triết lý giáo dục cho CTĐT để thể hiện những đặc thù riêng đối với ngành Quản trị kinh doanh, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể, rà soát, điều chỉnh các hoạt động giảng dạy, học tập để thực hiện mục tiêu giáo dục; khuyến khích sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, chú trọng việc làm khóa luận tốt nghiệp; hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo để đáp ứng nhu cầu tự học; cải tiến các phương pháp dạy học để tạo được sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, qua đó thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, phát huy được tính chủ động, tích cực của sinh viên. Đồng thời, chú trọng việc tổ chức các hoạt động thực hành và thực tế hợp lý hơn nhằm tăng hiệu quả cho việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

(5) Cần tăng cường nhận thức và năng lực của giảng viên trong công tác kiểm tra đánh giá, giám sát việc thực hiện các quy định; sớm đầu tư xây dựng và áp dụng ngân hàng đề thi; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần; phân tích kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi, làm cơ sở cho cải tiến nâng cao chất lượng; rà soát, chỉnh sửa lại các quy định về phản hồi kết quả học tập, … để bảo đảm tính khách quan, công bằng trong đánh giá. Đồng thời, khảo sát lấy ý kiến phản hồi, thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả của các phương pháp đánh giá, mức độ phù hợp với các hình thức dạy - học và khả năng đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của CTĐT.

(6) Cần xây dựng Đề án vị trí việc làm để có căn cứ quy hoạch, phát triển đội ngũ, nhất là các giảng viên có trình độ cao phù hợp với CTĐT; phân tích tình hình phát triển đội ngũ, khảo sát nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ của giảng viên để xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về tuyển dụng, về đào tạo bồi dưỡng đáp ứng kế hoạch tổng thể của Trường; rà soát, điều chỉnh quy định đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; có các chính sách đột phá, cơ chế khuyến khích đồng thời với các chế tài đối với giảng viên để nâng cao chất lượng, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học; đồng thời, áp dụng quản lý theo phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra và thực hiện đánh giá năng lực của giảng viên căn cứ vào khả năng đáp ứng yêu cầu xã hội, sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(7) Cần phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên căn cứ vào kết quả khảo sát thị trường, quy hoạch phát triển ngành/chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh, nghiên cứu tổng thể của Trường, cho CTĐT để xây dựng kế hoạch và có chính sách hiệu quả thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao. Lưu ý khắc phục tình trạng phân công cán bộ hỗ trợ làm cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm; nghiên cứu bố trí phù hợp tỷ lệ cán bộ, nhân viên hỗ trợ chuyên môn, có

phương án bố trí cán bộ chuyên trách làm trợ lý Khoa để tăng tính chuyên nghiệp, hiệu quả cho công tác. Đồng thời, đánh giá hiệu quả các hoat động đào tạo, bồi dưỡng so chiếu với yêu cầu của CTĐT; lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên để làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động tiếp theo; nội dung chuyên đề bồi dưỡng cũng cần được xác định phù hợp với yêu cầu của CTĐT.

(8) Cần định kỳ tổ chức lấy ý kiến của đa dạng các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, quản trị về chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học của ngành để xây dựng các tiêu chí tuyển sinh không ngừng bám sát yêu cầu của ngành nghề; định kỳ tổ chức nghiên cứu dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực để hỗ trợ việc xây dựng chính sách và hoạt động tư vấn tuyển sinh. Hoàn thiện và ban hành chính thức quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên; tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ để nâng cao chất lượng và kết quả học tập của sinh viên, đồng thời, gia tăng các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên và tăng cường hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tạo dựng môi trường/không khí học thuật, chú trọng tổ chức thường niên các cuộc thi sáng tạo, khoa học công nghệ ....

(9) Cần bố trí đủ số phòng làm việc cho các bộ môn của Khoa Kinh tế để hỗ trợ tốt cho việc đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; có các phòng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên thực tập các môn học chuyên sâu về ngành học như các giao dịch ảo, sàn giao dịch, giao dịch điện tử,...; ký kết hợp tác với các đơn vị nghề nghiệp để gắn đào tạo trong Nhà trường với xã hội, hằng năm có báo cáo đánh giá. Đồng thời, bổ sung thêm các nguồn học liệu mở, tài liệu ngoại văn hỗ trợ cho ngành; cải tiến chất lượng đường truyền internet và khảo sát lấy ý kiến giảng viên và sinh viên định kỳ hằng năm, lưu ý lập báo cáo kết quả cần làm rõ những biện pháp cần cải tiến, tiến độ, nguồn lực thực hiện và công khai cho cán bộ, giảng viên và người học.

(10) Cần có quy trình phân tích, đối sánh, chọn lựa và sử dụng kết quả cụ thể từ phản hồi các bên liên quan một cách khoa học hơn; chú trọng việc lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh; cải tiến quy trình, biểu mẫu, hướng dẫn về thiết kế và phát triển chương trình dạy học theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT, lưu ý rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra, ma trận học phần, ma trận liên kết chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra CTĐT; cải tiến quá trình dạy - học - đánh giá để đảm bảo sự tương thích hướng đến khả năng đạt được chuẩn đầu ra. Xây dựng chính sách và giải pháp khuyến khích cho hoạt động khoa học giáo dục để phát triển CTĐT, khuyến khích và gia tăng hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cải tiến cơ chế lấy ý kiến của các bên liên quan, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và có kế hoạch, biện pháp và nguồn lực phù hợp để duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động.

(11) Cần triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại, điều tra một cách hệ thống, đều đặn hàng năm và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan và bài học đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số; nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp thay đổi nhu cầu thị trường lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Nam, phát triển, nâng cao các kỹ năng; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đạt chuẩn đầu ra và các kết quả của CTĐT, cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học sinh viên, chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội, tăng mức độ hài lòng của tất cả các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết

trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội./.

---